TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST. Ngày 27-8-2020. V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Bà Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngôi A, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh E. Tạm trú tại: Ấp F, xã G, huyện H, tỉnh E, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn I, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh E, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngôi A trình bày:

Chị và anh I cưới nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh E ngày 21-4-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung bên gia đình chồng đến khi chị sinh con thứ 2 thì vợ chồng về sống chung bên gia đình chị. Trong thời gian chung sống, anh I không có trách nhiệm lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, gây mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ ngày 02-02-2020 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn I.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Bé K, sinh ngày 19-6-2016 và Phan Gia L, sinh ngày 19-11-2019, hiện đang sống với chị. Khi ly

hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn I trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị A về ngày tháng chung sống, con chung, nợ chung là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn nhau từ tháng 12-2019, nguyên nL mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn kinh tế thất bại nên thường xuyên cãi nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Ngôi A.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Phan Thị Bé K, giao chị A tiếp tục nuôi cháu Phan Gia L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không còn ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ngôi A và anh Phan Văn I.

- Về con chung:

+ Giao hai cháu Phan Thị Bé K, sinh ngày 19-6-2016 và Phan Gia L, sinh ngày 19-11-2019 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị A không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh I tự nguyện cưới nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh E ngày 21-4-2015. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02-2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị A cho rằng anh I không chăm lo cho gia đình, còn anh I thì cho rằng do vợ chồng khó khăn về kinh tế nên dẫn đến cãi vã

nhau, gây mất hạnh phúc gia đình. Hiện cả chị A và anh I đều có mong muốn được ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh I đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả cùng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh I theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai cháu Phan Thị Bé K, sinh ngày 19-6-2016 và Phan Gia L, sinh ngày 19-11-2019, hiện nay cháu L và cháu K đang sống cùng chị A và chị A có yêu cầu được nuôi hai con. Cháu L chỉ tròn 09 tháng 08 ngày tuổi nên giao cho chị A tiếp tục trông nom chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh I có yêu cầu được nuôi cháu K. Tuy nhiên, cháu K là bé gái, còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ và trong suốt thời gian vợ chồng ly thân anh I không phụ giúp gì cho chị A trong việc nuôi dưỡng các con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L và cháu K là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ngôi A đối với anh Phan Văn I.

2. Về con chung:

- Giao hai cháu Phan Thị Bé K, sinh ngày 19-6-2016 và Phan Gia L, sinh ngày 19-11-2019 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị A không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con.

- Anh I có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Võ Thị Ngôi A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018186 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; Chị A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị A, anh I được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Chỉ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Như Thủy